

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thùy T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Đ, thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Trần Như H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Thùy T và anh Trần Như H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Trương Thị Thùy T và anh Trần Như H xác nhận vợ chồng có 01 người con chung là Trần Như H1, sinh ngày 02/9/2022.

Chị T và anh H thỏa thuận: Giao cháu Trần Như H1, sinh ngày 02/9/2022 cho chị Trương Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Như H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Trần Như H1 trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày chị Trương Thị Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trần Như H không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thùy T và anh Trần Như H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Trương Thị Thùy T và anh Trần Như H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Thùy T và anh Trần Như H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Trần Như H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng nay chị Trương Thị Thùy T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Trương Thị Thùy T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003742 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay được khấu trừ nên không phải nộp nữa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - VKSND TX. Hương Thủy;
 - CC THADS TX. Hương Thủy;
 - UBND xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh,
tỉnh Quảng Trị;
- (Đăng ký kết hôn số 25, ngày 08/4/2022)*
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

TRẦN THỊ HẰNG